

Số: 54/BC-CTTLĐT

Đông Triều, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Hiện trạng an toàn công trình thủy lợi trước mùa mưa, lũ năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ninh.

Thực hiện Văn bản số 964/SNN&MT-TL ngày 28/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ninh về việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025.

Sau khi kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý, khai thác, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều xin báo cáo hiện trạng an toàn công trình thủy lợi trước mùa mưa, lũ năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC HỒ CHỨA

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao quản lý, khai thác 20 hồ đập lớn, vừa và nhỏ, với tổng dung tích trữ nước khoảng 35,5 triệu m³; quản lý gần 97 km kênh tưới, tiêu các loại và các công trình trên kênh như: 20 cống lấy nước dưới đập, 02 cống tháo sâu, 10 cầu máng, 06 xi phông...; phục vụ tưới tiêu, cấp nước cho khoảng 4.608 ha/năm của 15/19 xã, phường và một số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đông Triều. Đồng thời, góp phần ứng phó, khắc phục giảm nhẹ thiên tai và thúc đẩy các ngành nghề kinh tế khác phát triển.

1. Số lượng hồ chứa và phân loại đập, hồ chứa

Hiện nay, Công ty được giao quản lý, khai thác 06 đập, hồ chứa nước lớn; 08 đập, hồ chứa nước vừa; 06 đập, hồ chứa nước nhỏ. Cụ thể như sau:

- Đập, hồ chứa nước lớn: 06 hồ có dung tích từ 3 triệu m³ trở lên hoặc có chiều cao đập lớn hơn 15,0 m (Khe Chè, Trại Lốc 1, Đập Làng, Bến Châu, Đồng Đò 2, Đá Trắng).
- Đập, hồ chứa nước vừa: 08 hồ có dung tích từ 500 nghìn m³ đến dưới 3 triệu m³ hoặc có chiều cao đập từ 10,0 m đến dưới 15,0 m. (Yên Dưỡng, Khe Ươn 1, Đồng Đò 1, Góc Thau, Cỗ Lễ, Rộc Chày, Nội Hoàng, Khe Ươn 2).
- Đập, hồ chứa nước nhỏ: 06 hồ có dung tích nhỏ hơn 500 nghìn m³ hoặc có chiều cao dưới 10m (Trại Lốc 2, Nhà Bò, Linh Sơn, Quán Vuông, Tân Yên, Sổng Rắn.)

2. Hiện trạng phân cấp quản lý, vận hành

- Về phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý để khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Công ty được

giao quản lý 20 đập, hồ chứa nước, các công trình này đều nằm trên địa bàn thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Về vận hành đập, hồ chứa nước: Hiện tại, Công ty giao 20 hồ chứa nước cho 08 cụm Thủy nông (là các đơn vị trực thuộc Công ty quản lý) trực tiếp quản lý, khai thác, vận hành công trình và thực hiện các nhiệm vụ chính, như sau: (1). Điều tiết nước trong mùa mưa, lũ để đảm bảo an toàn cho các công trình và giảm thiểu ngập, lụt cho vùng hạ du; (2). Tích trữ nước trong mùa khô để cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế trên địa bàn thành phố Đông Triều; (3). Kiểm tra, quan trắc thường xuyên và định kỳ nhằm phát hiện kịp thời các sự cố có nguy cơ xảy ra mất an toàn cho công trình; (4). Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, phát dọn mái đập và hệ thống kênh mương; (5). Thường xuyên kiểm tra, tuần tra nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại, lấn chiếm, đổ thải, xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi; (6). Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ công trình thủy lợi và ngăn ngừa các hành vi xâm hại.

3. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý, tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp khắc phục trước mắt và lâu dài

3.1. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý:

Hiện nay, công tác phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cơ bản đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc phân cấp quản lý đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc giao nhiệm vụ, xác định trách nhiệm giữa các cấp, các đơn vị liên quan. Phát huy vai trò chủ động trong việc tổ chức vận hành, xử lý sự cố và duy tu, bảo dưỡng công trình.

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều, sau khi được giao quản lý 20 hồ chứa nước trên địa bàn thành phố Đông Triều đã chủ động tổ chức lực lượng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cụm Thủy nông triển khai hiệu quả các hoạt động điều tiết nước, bảo trì, bảo dưỡng công trình; tăng cường công tác kiểm tra, quan trắc, phòng chống thiên tai. Trong đó, một số hồ chứa nước sau khi phân cấp cho Công ty quản lý đã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, như: hồ Khe Chè, hồ Trại Lốc 1, hồ Đồng Đò 1, hồ Đá Trắng... Các công trình này, sau khi được nâng cấp, sửa chữa đã phát huy tốt nhiệm vụ điều tiết, đảm bảo an toàn công trình và phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, đồng thời nâng cao năng lực phòng chống thiên tai tại thành phố Đông Triều nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

3.2. Về tồn tại, bất cập: Không có

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập

Ngay khi Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn kèm theo được ban hành. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Đến thời điểm hiện tại 17/17 nội dung đã được công ty triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc như: Một số quy định chồng chéo, hướng dẫn chưa rõ ràng, cụ thể và chưa phù hợp với thực tế; chưa có định mức cụ thể, chi tiết cho từng nhiệm vụ để công ty áp dụng; kinh phí thực hiện lớn; nhân lực có chuyên môn sâu về

các nhiệm vụ nêu trên còn thiếu, dẫn đến một số nhiệm vụ chậm tiến độ (cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập).

2. Kết quả xây dựng quy trình vận hành hồ chứa

Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty có 19/20 hồ chứa nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy trình vận hành. Đối với hồ chứa nước Khe Uơn 2, xã Hồng Thái Tây, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Công ty chưa triển khai lập Quy trình vận hành. Với lý do: Hiện tại, hồ chứa nước Khe Uơn 2 đang nằm trong Dự án khai thác than kết hợp với bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên khu vực mỏ Nam Trảng Bạch, thị xã Đông Triều được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 864/QĐ-UBND, ngày 07/5/2014 và Quyết định điều chỉnh số 4307/QĐ-UBND, ngày 01/11/2017. Nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp của hồ chứa nước Khe Uơn 2 được thay thế bằng 04 trạm bơm tưới: Quế Lát, Lò Ngói, Kho Gạo, Đầm Trũng và hồ Khe Uơn 1. *(Chi tiết tại Phụ lục số 02 theo kèm).*

3. Kết quả xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa

Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty có 14/20 hồ chứa nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt và ban hành Quyết định về việc phê duyệt ứng phó với tình huống khẩn cấp. *(Chi tiết tại Phụ lục số 03 theo kèm).*

4. Công tác bảo trì

- Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT về các trường hợp phải lập quy trình bảo trì, Công ty có 17 đập, hồ chứa nước phải lập quy trình bảo trì. Việc quản lý, bảo trì công trình thủy lợi thường xuyên được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc. Kết quả: 17/17 đã được lập quy trình bảo trì theo quy định của pháp luật *(Chi tiết tại Phụ lục số 04 theo kèm).*

- Các khó khăn, tồn tại và đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong bảo trì hồ chứa: Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sửa chữa Công ty đã xây dựng kế hoạch và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đưa vào danh mục những công trình cần phải bảo trì, nâng cấp, sửa chữa trong Hợp đồng đặt hàng được ký giữa Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh (đơn vị được UBND tỉnh uỷ quyền) với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều và nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh. Hàng năm, sau khi ký hợp đồng đặt hàng, Công ty đã tiến hành triển khai sửa chữa, nâng cấp khắc phục các hạng mục công trình đã xuống cấp để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí sửa chữa hàng năm vẫn còn hạn chế nên công tác bảo trì, sửa chữa của Công ty chỉ đảm bảo duy trì hoạt động bình thường của các công trình mà chưa đồng bộ và chưa khắc phục triệt để những hư hỏng, xuống cấp của hệ thống công trình.

5. Đánh giá kết quả công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ bảo đảm an toàn đập

5.1. Kết quả xây dựng và thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước:

- Theo quy định tại Điều 41, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Điều 23, Nghị định 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018, Công ty phải xây dựng và

thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa cho 20/20, đập hồ chứa. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

+ Các công trình đã được phê duyệt: Công ty đã Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định và được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt phương án bảo vệ 03 hồ chứa nước lớn: Đá Trắng, Đồng Đò 1, Đồng Đò 2 và Công ty đã triển khai lập, thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ cho 05 hồ, đập nhỏ là các hồ: Linh Sơn, Quán Vuông, Trại Lốc 2, Nhà Bò, Sóng Rắn.

+ Các công trình đang triển khai thực hiện: Công ty đã triển khai lập, hoàn thiện phương án bảo vệ 10 hồ chứa nước, gồm: Khe Chè, Bến Châu, Trại Lốc 1, Đập Làng, Đồng Đò 2, Cổ Lễ, Yên Dưỡng, Tân Yên, Rộc Chày, Khe Ươn 1, Góc Thau. Hiện nay, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ và đang trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định báo cáo UBND tỉnh phê duyệt

- Những khó khăn vướng mắc: Trong quá trình triển khai cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gặp khó khăn do chồng lấn diện tích đất của các tổ chức, cá nhân đã được giao từ trước khi Luật Thủy lợi được ban hành.

5.2. Kết quả xây dựng và thực hiện Phương án ứng phó thiên tai:

Theo điểm d, khoản 4, Điều 22 Luật phòng, chống thiên tai, Công ty không thuộc đối tượng phải xây dựng phương án ứng phó thiên tai. Do đó, hàng năm Công ty chỉ tiến hành lập, điều chỉnh phương án phòng, chống lụt bão các công trình thủy lợi do Công ty quản lý để báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi, gửi các đơn vị có liên quan và các phòng chuyên môn nghiệp vụ, cụm thủy nông triển khai thực hiện.

- Những khó khăn vướng mắc trong xây dựng phương án và tổ chức thực hiện: (Không có).

5.3. Kết quả xây dựng và thực hiện Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp:

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 25, Nghị định 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính phủ. Công ty có 18/20 hồ chứa phải triển khai thực hiện lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du, kết quả thực hiện cụ thể, như sau:

+ Các công trình đã được Công ty triển khai, thực hiện, gồm: 14/20 hồ chứa nước (Bến Châu, Trại Lốc 1, Trại Lốc 2, Góc Thau, Đồng Đò 2, Linh Sơn, Quán Vuông, Cổ Lễ, Yên Dưỡng, Tân Yên, Sóng Rắn, Khe Ươn 1, Khe Chè, Nội Hoàng).

+ Đối với 06 hồ chứa: Đồng Đò 1, Đá Trắng, Rộc Chày, Nhà Bò, Đập Làng, Khe Ươn 2 chưa có trong danh mục trong Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập được phê duyệt tại Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh nên chưa có cơ sở triển khai thực hiện. Công ty đã có văn bản số 555/CTTLĐT, ngày 10/10/2023 và Văn bản số 138/CTTLĐT, ngày 12/3/2024 gửi Sở Nông nghiệp & PTNT Quảng Ninh "V/v rà soát, bổ sung các nhiệm vụ về an toàn đập, hồ chứa vào Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2025" trong đó có đề xuất nhiệm vụ lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp 05 hồ để có cơ sở triển khai thực hiện kiểm định an toàn đập theo quy định.

Ngày 19/3/2025, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều đã trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định Đề cương và dự toán nhiệm vụ: Lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp 06 hồ chứa nước: Đá Trắng, Đập Làng, Đồng Đò 1, Khe Uơn 2, Nhà Bò và Rộc Chày tại Tờ trình số 56/TTr-CTTLĐT làm cơ sở đưa vào phương án giá để triển khai thực hiện.

Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã được Công ty gửi đến các cụm thủy nông trong Công ty và tiến hành phổ biến, triển khai, áp dụng theo quy định.

- Những khó khăn vướng mắc trong xây dựng phương án và tổ chức thực hiện.

Khi xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, cần có đầy đủ các số liệu như số nhà/hộ dân; số dân bị ảnh hưởng theo độ sâu ngập của từng thôn, khu, xã, phường...; nhà và tài sản trong nhà (kê nhà cấp 4 trở lên); số dân... Để thu thập được đầy đủ thông tin cần nhiều thời gian và cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương, cần có kinh phí thực hiện.

Trong nhiều năm qua, trên địa bàn ít xảy ra tình huống thiên tai, nên một số chính quyền địa phương còn lơ là trong việc thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Kèm theo đó, sự hiểu biết và quan tâm của người dân đối với việc thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp chưa cao.

Trong quá trình triển khai cấm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gặp khó khăn do chồng lấn diện tích đất của các tổ chức, cá nhân đã được giao từ trước khi Luật Thủy lợi được ban hành.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Công ty đã kiểm tra toàn bộ các hồ chứa nước, gồm các hạng mục: Đập chính, đập phụ, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả lũ để đánh giá mức độ an toàn đập hồ chứa nước trước mùa mưa, lũ năm 2025, cụ thể như sau:

3.1. Kết quả kiểm tra

a) Số lượng hồ chứa được kiểm tra đánh giá: Tổ kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa bão đã tiến hành kiểm tra 20/20 đập, hồ chứa nước.

b) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá an toàn – mức A: 06/20 đập, hồ chứa nước (Khe Chè, Trại Lốc 1, Trại Lốc 2, Đồng Đò 1, Quán Vuông, Rộc Chày).

c) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá cơ bản an toàn - mức B: 14/20 đập, hồ chứa nước.

d) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá có nguy cơ mất an toàn cao - mức C: 0/20 đập, hồ chứa nước.

3.2. Kết quả kiểm tra các hạng mục công trình bị hư hỏng

a) Kết quả kiểm đập:

- Số lượng đập bị thấm nhẹ: 02/20 cái (hồ Góc Thau, Sóng Rắn bị thấm thân đập đoạn phía trên cống lấy nước), trong đó thấm nặng: 0/20 cái.

- Biến dạng mái đập: 02/20 cái, sạt lở, trượt mái thượng lưu của hồ Đập Làng, do bão ảnh hưởng cơn số 3 gây ra. Đập đất hồ Yên Dưỡng bị sụt lún tại vị trí vai phải tràn xả lũ do nước thấm qua mang tràn.

- Nứt thân đập: 0/20 cái.

- Các đập bị hư hỏng nặng cần lưu ý trong mùa mưa lũ: 0/20 cái.

b) Kết quả kiểm tràn xả lũ:

- Số lượng tràn xả lũ chưa được gia cố (bằng bê tông hoặc đá xây): 0/20 cái.

- Số lượng tràn bị nứt: 0/20 cái, trong đó nặng: 0/20 cái, nhẹ: 01/20 cái (hồ Đồng Đò 2).

- Xói lở thân tràn, đuôi tràn, tiêu năng: 01 cái, trong đó nặng: 0 cái, nhẹ: 0 cái.

- Số lượng tràn được đánh giá thiếu khả năng xả lũ: 0/20.

Các tràn bị hư hỏng nặng: 0 cái. Tuy nhiên có 03 tràn cần lưu ý bị thấm nhẹ, cụ thể: Tràn xả lũ hồ Đồng Đò 2 bị thấm, rò rỉ nước hai bên mang tràn; tràn xả lũ hồ Tân Yên bị thấm, rò rỉ nước hai bên mang tràn; tràn xả lũ hồ Yên Dưỡng bị thấm bên vai phải của tràn.

c) Kết quả kiểm công lấy nước:

- Hư hỏng thân công: 0/20 cái, trong đó hỏng nặng: 0/20 cái, hỏng nhẹ: 0/20 cái.

- Hư hỏng dàn van (trục vít me): 02/20 cái, trong đó hỏng nặng: 0/20 cái, hỏng nhẹ: 02 trục vít me (*Chi tiết tại Phụ lục số 05 theo kèm*).

d) Kết quả kiểm các hạng mục công trình khác: Cầu máng Bình Khê đầu nối với hệ thống kênh tưới của hồ chứa nước Bến Châu (được Tổng Công ty Đông Bắc đã phối hợp với thị xã Đông Triều đầu tư thiết kế và thi công đưa vào sử dụng năm 2019) thay thế Cầu máng sông Cầm. Đến nay phần đáy của đường ống thép dài 126,0m, từ đáy lên 30 cm đã bị han gỉ, bị ăn mòn, bục, rò rỉ nhiều vị trí.

3.3. Tình hình thực hiện các công trình đang sửa chữa nâng cấp: (không có)

3.4. Báo cáo thủy văn hồ chứa:

- Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt: Không có.

- Đối với đập, hồ chứa lớn được thống kê theo bảng dưới đây:

STT	Tên đập, hồ chứa	Địa điểm	MN cao nhất (m)	Dòng chảy lũ lớn nhất (m ³ /s)	Thời gian xuất hiện lũ (giờ)	Lưu lượng đỉnh lũ (m ³ /s)	Tổng lượng lũ (10 ⁶ m ³)
1	Khe Chè	Xã An Sinh	24,94	2,481	10,0	240,37	13,134
2	Bến Châu	Phường Bình Khê	31,54	3,063	10,0	344,159	11,396
3	Trại Lốc 1	Xã An Sinh	37,77	1,519	10,0	149,67	4,309

4	Đá Trắng	Xã Trảng Lương	53,38	2,238	8,0	177,62	0,58
5	Đồng Đò 2	Phường Bình Khê	64,64	0,606	7,5	55,56	0,762
6	Đập Làng	Phường Trảng An	12,854	0,197	8,0	19,523	3,95

- Đối với đập, hồ chứa vừa, nhỏ:

Mực nước cao nhất trong hồ chứa nước: (1) Hồ Đồng Đò 1: $H_{\max} = 38,20$ m; (2) Hồ Gốc Thau: $H_{\max} = 51,86$ m; (3) Hồ Sóng Rắn: $H_{\max} = 8,41$ m; (4) Hồ Nội Hoàng: $H_{\max} = m$; (5) Hồ Cỏ Lẽ: $H_{\max} = 4,43$ m; (6) Hồ Khe Ươn 1: $H_{\max} = 11,23$ m; (7) Hồ Khe Ươn 2: $H_{\max} = m$; (8) Hồ Rộc Chày: $H_{\max} = 11,78$ m; (9) Hồ Yên Dưỡng: $H_{\max} = 12,06$ m; (10) Hồ Tân Yên: $H_{\max} = 10,69$ m; (11) Hồ Linh Sơn: $H_{\max} = 40,66$ m; (12) Hồ Nhà Bò: $H_{\max} = 7,76$ m; (13) Hồ Quán Vuông: $H_{\max} = 17,22$ m; (14) Hồ Trại Lốc 2: $H_{\max} = 9,08$ m.

B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (TRÙ ĐẬP, HỒ CHỨA)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

1. Số lượng công trình thủy lợi do công ty quản lý

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao quản lý, khai thác 11 trạm bơm tưới tiêu. Trong đó: 06 trạm bơm tưới, gồm 18 tổ máy, với tổng lưu lượng bơm tưới là $15.376 \text{ m}^3/\text{h}$; 05 trạm bơm tiêu, gồm 35 tổ máy, với tổng lưu lượng bơm tiêu là $149.700 \text{ m}^3/\text{h}$; 01 cống tiêu qua đê; quản lý gần 40 km kênh tưới, tiêu các loại; 04 xi phông và các công trình trên kênh; phục vụ tưới tiêu, cấp nước cho 10/19 xã, phường trên địa bàn thành phố Đông Triều.

2. Hiện trạng phân cấp quản lý, khai thác

- Về phân cấp quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý để khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Công ty được giao quản lý 11 trạm bơm tưới tiêu, các công trình này đều nằm trên địa bàn thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Để đảm bảo hiệu quả trong quản lý, khai thác và vận hành công trình, Công ty đã phân cấp quản lý 11 trạm bơm (06 trạm bơm tưới, 05 trạm bơm tiêu) cho 05 cụm Thủy nông (là các đơn vị trực thuộc Công ty quản lý) trực tiếp quản lý, khai thác, vận hành công trình, cụ thể như sau:

+ Đối với các trạm bơm tưới: Công ty giao 06 trạm bơm cho 05 cụm Thủy nông: Đạm Thủy, Hồng Phong, Tân Việt, Xuân Kim Sơn, Bến Châu. Các cụm Thủy nông có trách nhiệm vận hành công trình để cung cấp nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cho khoảng 1.527,34 ha/năm của các xã, phường: Trảng An, Đức Chính, Bình Dương, Việt Dân, Xuân Sơn, Kim Sơn, Bình Khê, Hồng Phong, Thủy An, thành phố Đông Triều.

+ Đối với các trạm bơm tiêu: Công ty giao 05 trạm bơm cho 04 cụm Thủy nông: Đạm Thủy, Hồng Phong, Tân Việt, Xuân Kim Sơn. Các cụm Thủy nông có trách nhiệm vận hành công trình để bơm tiêu thoát nước trong mùa mưa, lũ cho khoảng 3.870 ha diện tích tiêu lưu vực của các xã, phường: Hồng Phong, Đức Chính, Trang An, Kim Sơn, Hưng Đạo, Bình Dương, Thủy An, Tân Việt, Nguyễn Huệ, Việt Dân, An Sinh, thành phố Đông Triều.

3. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý, tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp khắc phục trước mắt, lâu dài

3.1. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý:

Việc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi từ Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều đến các cụm Thủy nông đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả mang lại từ việc phân cấp quản lý, cụ thể như sau:

- Hiệu quả trong công tác vận hành: Các cụm Thủy nông được giao trực tiếp quản lý đã phát huy được vai trò chủ động trong việc điều hành, vận hành các trạm bơm, đảm bảo việc tưới tiêu kịp thời cho sản xuất nông nghiệp cũng như tiêu thoát nước trong mùa mưa lũ.

- Chủ động trong nắm bắt tình hình thực tế: Do trực làm việc trên địa bàn phụ trách, các cụm Thủy nông có điều kiện để nắm bắt tình hình thời tiết, nguồn nước và tình hình sản xuất của người dân. Từ đó, linh hoạt trong việc vận hành công trình phù hợp với tình hình thực tế sản xuất.

- Nâng cao trách nhiệm và tính tự chủ: Khi được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, các cụm Thủy nông có tinh thần trách nhiệm cao hơn trong việc bảo vệ tài sản được giao; duy tu, bảo dưỡng công trình và phối hợp với địa phương để khai thác hiệu quả công trình.

3.2. Về tồn tại, bất cập: Không

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

1. Số lượng công trình kiểm tra, đánh giá

Đến thời điểm báo cáo, Công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các nhà máy, các tổ máy bơm, động cơ bơm, hệ thống điện, thiết bị điều khiển, hệ thống kênh mương và các hạng mục công trình trên kênh của 06 trạm bơm tưới, 05 trạm bơm tiêu.

2. Số lượng công trình hư hỏng, xuống cấp, mức độ hư hỏng, khả năng phục vụ của công trình

2.1. Đối với các trạm bơm tưới:

a) Trạm bơm tưới Bình Sơn:

- Nhà máy: Trần mái nhà bị thấm dột, tường nhà bong tróc lớp vữa trát;
- + Động cơ điện và 04 máy bơm của trạm bơm đã hết khấu hao từ năm 2014;
- + Bể hút: Mái đá bể bị xô sạt, đáy bị bồi lắng;
- + Bể xả: Bị nứt, thấm nước.

- Kênh tưới đoạn từ sau xiphông đường Quốc lộ 18A đến cống làng Đông Thành bị nghiêng thành kênh (dài 400,0 m); đoạn kênh Bình Sơn Đông bị sập đáy và thành kênh (dài 20,0 m). Hiện tại, Công ty đã xử lý tạm thời đoạn kênh này bằng cầu máng thép và nhiều đoạn kênh khác bị nứt, gãy, gây rò rỉ nước.

b) Trạm bơm tưới Đạm Thủy:

+ Động cơ điện và 02 máy bơm của trạm bơm đã hết khấu hao từ năm 2014.

+ Bể xả: Nứt, thấm.

+ Tuyến kênh chính bị nứt, rò rỉ nhiều đoạn; tuyến kênh Đồng Nai một số đoạn thành kênh bị nghiêng, sạt đổ.

Công ty vẫn thường xuyên duy tu, sửa chữa để duy trì hoạt động của trạm bơm, đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

c) Trạm bơm tưới Bình Lục:

- Kênh tưới đoạn từ cống chia nước khu Đông Tân (dài 25,0 m) bị nứt, gây phần móng thành kênh, gây rò rỉ nước.

d) Trạm bơm tưới Tân Việt:

- Nhà máy: Mái nhà bị nứt gãy, thấm dột, tường nhà bị bong tróc vữa.

+ Động cơ điện và 03 máy bơm của trạm bơm đã hết khấu hao từ năm 2014.

- Tuyến kênh tưới Tân Việt 1 (dài 75,0 m), bị rò đáy; tuyến kênh Tân Việt 2 (dài 35,0 m) bị nứt đáy, rò nước.

Công ty vẫn thường xuyên duy tu, sửa chữa để duy trì hoạt động của trạm bơm, đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp;

e) Trạm bơm tưới Xuân Sơn:

- Nhà máy: Mái bị bong tróc lớp vữa trát, gây thấm dột, tường nhà bị nứt;

+ Động cơ điện và 03 máy bơm của trạm bơm đã hết khấu hao từ năm 2014.

+ Bể hút bị bồi lắng.

- Tuyến kênh chính xuống cấp, đáy kênh rạn nứt, rò rỉ nước.

Công ty vẫn thường xuyên duy tu, sửa chữa để duy trì hoạt động của trạm bơm, đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp;

f) Trạm bơm tưới Quán Vương:

+ Kênh đất đoạn gần nhà máy bị sạt.

2.2. Đối với các trạm bơm tiêu:

a) Trạm bơm tiêu Đạm Thủy:

+ Nhà máy số 1: 06 động cơ điện trở cách điện thấp; 02 Aptomat; 01 khởi động từ.

+ Hệ thống kênh tiêu: Đoạn gần cống tiêu Đạm Thủy và gần Chùa Vầu bị ách tắc do thi công Dự án đường ven sông.

b) Trạm bơm tiêu Việt Dân:

+ Nhà máy số 1: 03 động cơ điện trở cách điện thấp;

+ Kênh hút đoạn từ bể xả đến cống tiêu Cầu Ván (460m).

Công ty vẫn thường xuyên duy tu, sửa chữa để duy trì hoạt động của trạm bơm, đảm bảo tiêu thoát nước cho lưu vực tiêu.

c) Trạm bơm tiêu Đức Chính:

+ 06 động cơ điện trở cách điện thấp.

+ 02 tấm mái lát bê hút bị sạt trượt.

d) Trạm bơm tiêu Hồng Phong:

+ Nhà quản lý xuống cấp, mái bị thấm dột;

+ 06 động cơ, điện trở cách điện thấp.

+ Tổ máy bơm số 3 khi vận hành có tiếng kêu không bình thường;

+ Bể hút mái lát bị sạt trượt.

+ Hệ thống kênh tiêu bị thu hẹp dòng chảy, do sông cũ nằm trong Dự án đường ven sông. Đơn vị thi công san lấp và hoàn trả bằng kênh khác nhưng có mặt cắt nhỏ hơn sông cũ.

e) Trạm bơm tiêu Kim Sơn:

+ Nhà máy bị thấm, dột ở góc phía bên phải;

+ 04 động cơ điện trở cách điện thấp.

- Hệ thống điện: 01 Aptomat bị hỏng.

- Bể hút bị bồi lắng.

+ Hệ thống kênh tiêu bị chia cắt do Dự án đường ven sông đang thi công.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07 theo kèm).

2.3. Đối với các công trình thủy lợi khác:

- Cổng tiêu: Cổng tiêu Đạm Thủy bị hỏng bánh răng quả rúa.

- Hệ thống kênh, cầu máng, công trình trên kênh của các hồ chứa: Được đưa vào khai thác sử dụng từ thập niên 90 của thế kỷ trước, đến nay đã xuống cấp do đó làm ảnh hưởng đến công tác điều dẫn, cung cấp nước và gây mất an toàn cho công trình trong mùa mưa bão, cụ thể:

TT	Tên hồ chứa nước	Hiện trạng công trình	Phương án xử lý
1	Hồ chứa nước Khe Chè	- Hệ thống kênh: + Xi phong Trạm Xá, xi phong Tam Hồng, phần tiếp giáp giữa bê tông và ống thép cửa vào và cửa ra rò nước; xi phong Ba Xã phần đất áp trực xi phong bị xói và trôi nhiều đất; xi phong trạm xá cửa vào và cửa ra bị rò rỉ nước gây xói đất cần được khắc phục sửa chữa). + Công trình trên kênh: Cầu máng Tân Việt: 02 dầm cầu máng hoen mục bị võng, cửa vào và cửa ra phần tiếp giáp giữa máng thép và kênh	Sửa chữa, bảo dưỡng

TT	Tên hồ chứa nước	Hiện trạng công trình	Phương án xử lý
		bị rò nước. Tràn mưa Mai Long bọc đáy, xói mang tràn.	
2	Hồ chứa nước Trại Lốc 1	- Hệ thống kênh: - Cống qua đường cửa nhà quản lý rò 2 bên mang. +Tuyến kênh KC1: Mùa mưa đất trên đồi trôi xuống kênh (Đoạn từ nghĩa trang Nghĩa Hưng đến bậc nước) L= 200 m. + Tuyến kênh KC2: Kênh tưới về Bãi Dài, khi mưa lớn đất trôi từ trên đồi xuống lòng kênh L= 100 m.	Sửa chữa cống qua đường và đổ tấm nắp đáy các đoạn kênh.
3	Hồ chứa nước Trại Lốc 2	Hệ thống kênh: Tuyến kênh chính do thành kênh thấp khi cấp nước, nước tràn qua mặt kênh; một số đoạn kênh xuống cấp, gây rò rỉ nước.	Xây coi thành kênh
4	Hồ chứa nước Đập Làng	- Hệ thống kênh: Kênh tiêu Đập Làng gãy nứt tường móng. Kênh tưới xuống cấp bong tróc vữa trát gây rò rỉ nước ở thành kênh.	Sửa chữa kênh tiêu và xử lý rò nước kênh tưới.
5	Hồ chứa nước Nhà Bò	- Hệ thống kênh: Kênh ngầm sau nhà tháp sụt lún nhiều đoạn. Kênh sau nhà máy gạch Đất Việt thành kênh bị nghiêng, đáy kênh rò rỉ, đất áp trực thành kênh sạt lở nhiều đoạn.	Sửa chữa kênh ngầm sau nhà tháp và đoạn kênh sau nhà máy Đất Việt.
6	Hồ chứa nước Đồng Đò 1	- Hệ thống kênh: Kênh dẫn nước sau nhà tháp đến qua sườn đồi gần cửa chia nước Bắc Sơn mục ruỗng đáy, bong tróc vữa thành. Kênh Bắc Sơn đoạn gần nhà văn hoá Bắc Sơn sập thành kênh L=70 m.	Sửa chữa các đoạn kênh xung yếu để đảm bảo phục vụ sản xuất.
7	Hồ chứa nước Đồng Đò 2	- Hệ thống kênh: Kênh dẫn nước Tây Sơn từ tràn suối đến trạm Lâm nghiệp xuống cấp nghiêm trọng, sạt lở thành kênh và đáy kênh, nhiều đoạn bị nghiêng.	Sửa chữa các đoạn kênh xung yếu để đảm bảo phục vụ sản xuất.
8	Hồ chứa nước Bến Châu	- Hệ thống kênh: + Kênh chính mặt cắt chữ nhật ruỗng đáy, thành kênh nhiều đoạn sập đáy. Kênh hình thang sụt trượt tấm lát mái kênh nhiều đoạn. Kênh Bắc Sơn ruỗng chân thành kênh L=50m. Kênh N8, N9 rò rỉ nhiều đoạn. Kênh KC1	Sửa chữa các đoạn kênh xung yếu. Xử lý những điểm bị bực.

TT	Tên hồ chứa nước	Hiện trạng công trình	Phương án xử lý
		Mạo Khê vỡ tẩm nắp kênh nhiều đoạn, nứt dọc hai bên thành kênh. + Công trình trên kênh: Xi phong đi qua qua suối Mạo Khê bị hoen gỉ, bục.	
9	Hồ chứa nước Gốc Thau	- Hệ thống kênh mương: Tuyến kênh đất sau cống Rộc Lùn L=200 m mặt cắt kênh nhỏ, yếu hay sạt lở.	Nâng cấp xây mới.
10	Hồ chứa nước Linh Sơn	- Hệ thống kênh mương: Đoạn cuối kênh tiếp giáp đường 386 bị sạt lở đất áp trực thành kênh, đáy kênh rò rỉ L=80m	Trát lại thành và đáy đoạn kênh
11	Hồ chứa nước Đá Trắng	- Hệ thống kênh mương: Kênh từ đầu mối xuống Trại Thụ, thành và đáy kênh bong tróc vữa, rò rỉ nước.	Sửa chữa, thay thế để đảm bảo phục vụ sản xuất.
12	Hồ chứa nước Nội Hoàng	- Hệ thống kênh mương: Kênh nhánh phía Đông L=300 m, toàn bộ đáy kênh bị xói.	Đổ bê tông đáy và chát lại thành kênh
13	Hồ chứa nước Rộc Chày	- Hệ thống kênh mương: +Tuyến kênh cầu máng Ao Vân L=150 m, đất áp trực bị xói gây rò rỉ nước. Tuyến kênh đi Hang son 2 bên thành kênh bong chóc vữa, rò rỉ nhiều + Cống xả lũ: Cánh cống thượng lưu: 02 cánh cống hoen gỉ, lòng hồ bị bồi lắng nhiều	Đổ đất áp trực đất bờ kênh. Trát lại thành kênh. Thay 02 cánh cống thượng lưu

3. Tình hình thực hiện các công trình thủy lợi đang thi công, sửa chữa, nâng cấp: Không có.

4. Phương án đảm bảo an toàn công trình mùa mưa lũ năm 2025

4.1. Trước mùa mưa bão

- Công ty xây dựng và phê duyệt phương án phòng, chống lụt bão năm 2025.
- Thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão của công ty; Đội xung kích phòng, chống lụt bão.
- Tiến hành rà soát, phát hiện những hư hỏng, bất cập tại các công trình thủy lợi nhất là công trình trọng điểm, công trình xung yếu;
- Rà soát và kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước tại mặt đập, các rãnh thoát nước tại thân đập, chân đập, đồng đá tiêu nước...; kiểm tra các biện pháp đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, nước, viễn thông.
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu cán bộ, người lao động thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống lụt bão.

4.2. Trong mùa mưa bão

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các biện pháp chủ động ứng phó với từng cơn bão, áp thấp nhiệt đới và mưa lớn kéo dài
- Thực hiện tốt triển phương châm “*Bốn tại chỗ*”, “*Ba sẵn sàng*”. Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư và phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.
- Chặt tỉa cây và cành cây có nguy cơ bị đổ, gãy gần nhà, gần đường điện; chặt nứu chắc chắn cột điện, mái tôn, biển cấm, biển báo; khơi thông cống rãnh thoát nước.
- Tiêu triệt để nước đềm qua các cống dưới đê, cống tháo sâu tại các hồ chứa.
- Bố trí lực lượng đủ năng lực chuyên môn để quản lý, vận hành công trình; thường xuyên theo dõi, kiểm tra nhằm phát hiện sớm những nguy cơ gây mất an toàn.
- Đảm bảo, duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định trong mùa mưa lũ để kịp thời tiếp nhận và truyền đạt chỉ đạo từ cơ quan có thẩm quyền.
- Đối với các công trình đang thi công, cần lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình lân cận.

4.3. Sau mùa mưa bão

Tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng hợp các hạng mục công trình bị hư hỏng xuống cấp trong mùa mưa bão để xây dựng kế hoạch sửa chữa kịp thời.

V. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó Khăn vướng mắc

- Do việc triển khai thi công đường ven sông đi qua các hệ thống kênh tiêu, Dạm Thủy, Hồng Phong, Kim Sơn đã đào đắp, san lấp làm thu hẹp dòng chảy; vùng tiêu bị chia cắt. Mặt khác, dự án đường thiết kế mặt cắt ngang các cống tiêu qua đường nhỏ, nhiều chỗ còn thiếu cống tiêu thoát nước qua đường, gây khó khăn cho công tác tiêu thoát nước mùa mưa lũ.

- Một số cống tiêu: Đông Lâm, Việt Dân, Đức Chính, Mỏm Cua, Sông Ngo, Sông Nguyễn, Kim Sơn, Ngưu Ngựa nằm trong vùng tiêu của công ty. Tuy nhiên, ngoài nhiệm vụ tiêu thoát nước vào mùa mưa lũ còn có nhiệm vụ tích nước để phục vụ cho các máy bơm tưới của các xã, phường do đó thành phố Đông Triều giao cho các xã, phường quản lý, vận hành. Chính vì vậy, công tác bảo dưỡng, sửa chữa chưa được thường xuyên, gây một số khó khăn trong việc vận hành.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ngành liên quan cho phép Công ty lập dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp tràn xả lũ hồ Đồng Đò 2; (2) Thay mới 02 cánh cống thượng lưu củ a cống tháo sâu hồ chứa nước Tân Yên; (3) Sửa chữa, nâng cấp đập đất số 1 (phía xã Nguyễn Huệ) của hồ chứa nước Sóng Rắn; (4) Nạo vét bồi lắng lòng hồ Tân Yên, Sóng Rắn, Linh Sơn; (5). Sửa chữa, nâng cấp tràn xả lũ hồ Yên Dưỡng; (6) Sửa chữa, nâng cấp 04 trạm bơm tưới: Bình Sơn, Xuân Sơn, Tân Việt, Dạm Thủy.

- Đề nghị UBND tỉnh, UBND thành phố Đông Triều, Tổng Công ty Đông Bắc bàn giao nguyên trạng đường ống thép dẫn nước Cầu máng Bình Khê cho Công ty

TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều quản lý, khai thác và bố trí kinh phí để Công ty bảo trì và sửa chữa thường xuyên đường ống thép hiện đã bị bục, rò rỉ nước.

Trên đây là toàn bộ nội dung thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều báo cáo để Sở Nông Nghiệp và Môi trường nắm được, tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chi cục Thủy lợi (báo cáo);
- Lưu Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Minh Thành

Bảng 1



HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LƯẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP
(Kèm theo) Báo cáo số 54/BC-CTTLDT, ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều)

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng hồ chứa thực hiện/Tổng số hồ
1	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước	20/20
2	Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước	19/20
3	Lập quy trình vận hành cửa van	0/20
4	Lập quy trình bảo trì công trình	20/20
5	Lập và lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước	20/20
6	Lắp đặt thiết bị và quan trắc công trình đập, hồ chứa nước	18/20
7	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	08/20
8	Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước	20/20
9	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	15/20
10	Lập quy trình bảo trì đập, hồ chứa nước	20/20
11	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập	01/20
12	Cắm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước	14/20
13	Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	18/20
14	Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai	20/20
15	Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp	14/20
16	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước	20/20
17	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du đập, hồ chứa nước	13/20





HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN LẬP QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA
cáo số 51/BC-CTTLDT, ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đồng Triều)

TT	Tên hồ chứa	Quyết định ban hành	Kế hoạch sửa đổi bổ sung QTVH (nếu có)
I	Hồ chứa có tràn tự do		
1	Hồ chứa nước Tân Yên	Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	
2	Hồ chứa nước Cỏ Lẽ	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	
3	Hồ chứa nước Khe Chè	Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	
4	Hồ chứa nước Bến Châu	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	
5	Hồ chứa nước Trại Lốc 1	Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	
6	Hồ chứa nước Trại Lốc 2	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	
7	Hồ chứa nước Đồng Đò 1	Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	
8	Hồ chứa nước Đồng Đò 2	Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	
9	Hồ chứa nước Đập Làng	Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	
10	Hồ chứa nước Nhà Bò	Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	
11	Hồ chứa nước Khe Uôn 1	Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	
12	Hồ chứa nước Nội Hoàng	Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	
13	Hồ chứa nước Yên Dưỡng	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	
14	Hồ chứa nước Rộc Chày	Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	
15	Hồ chứa nước Đá Trắng	Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	
16	Hồ chứa nước Góc Thau	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	
17	Hồ chứa nước Linh Sơn	Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	
18	Hồ chứa nước Quán Vuông	Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	
19	Hồ chứa nước Sóng Rắn	Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	



Bảng 3:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP BÀN ĐỒ NGẬP LỤT HẠ DƯ HỒ CHỨA
(Kể từ năm 2020 đến nay)
Báo cáo số 51/BC-CTTĐT, ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đồng Triêu)

TT	Tên hồ chứa	Quyết định phê duyệt	Kế hoạch sửa đổi bổ sung (nếu có)
I	Hồ chứa có tràn tự do		
1	Hồ chứa nước Tân Yên	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
2	Hồ chứa nước Quán Vuông	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
3	Hồ chứa nước Cỏ Lễ	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
4	Hồ chứa nước Khe Chè	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 17/6/2019	
5	Hồ chứa nước Bến Châu	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	
6	Hồ chứa nước Trại Lốc 1	Quyết định 543/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	
7	Hồ chứa nước Trại Lốc 2		
8	Hồ chứa nước Đồng Đò 2	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
9	Hồ chứa nước Khe Uon 1	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	
10	Hồ chứa nước Nội Hoàng	Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	
11	Hồ chứa nước Yên Dưỡng	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
12	Hồ chứa nước Gốc Thau	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
13	Hồ chứa nước Linh Sơn	Quyết định số 071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	
14	Hồ chứa nước Sóng Rắn	Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 18/7/2022	

Bảng 4

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH

Kiểm tra và đánh giá kết quả bảo trì công trình số 31/BC-CTTĐT, ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đồng Triều



STT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Hồ sơ bảo trì công trình							Chưa có hồ sơ bảo trì công trình	Nhu cầu kinh phí cần bố trí hàng năm để thực hiện kế hoạch bảo trì (10 ⁶ đồng)			
			Đã xây dựng	Chưa xây dựng	Số theo dõi hiện trạng CT	Kế hoạch bảo trì hàng năm	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra định kỳ	Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ		Nhu cầu kinh phí	Thực tế bố trí		Còn thiếu
												Kinh phí	Nguồn vốn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Hồ chứa nước lớn: $H_{max} \geq 15m$, W trữ ≥ 3 triệu m^3 hoặc $10m \leq H_{max} < 15m$ và $L_{đập} \geq 500m$ hoặc công trình xả lưu lượng $\geq 2000 m^3/s$

1	Hồ Khe Chè	An Sinh			X	X	X	X	X		554.445.000	554.445.000	BDTX năm 2025	0
2	Hồ Bến Châu	Bình Khê	448/QĐ-TLĐT ngày 09/11/2021		X	X	X	X	X		434.700.000	434.700.000	SCTX năm 2025	0
3	Hồ Trại Lốc 1	An Sinh			X	X	X	X	X					

Hồ chứa nước vừa: $10m \leq H_{max} < 15m$ và $L_{đập} < 500m$; hoặc $0,5$ triệu $m^3 \leq W$ trữ < 3 triệu m^3

1	Hồ Đập Làng	Tràng An	449/QĐ-CT ngày 09/11/2021		X	X	X	X	X		835.421.000	835.421.000	SCTX năm 2025	0
2	Hồ Đồng Đò 1	Bình Khê			X	X	X	X	X					
3	Hồ Khe Uôm 1	Hồng Thái Tây			X	X	X	X	X					
4	Hồ Yên Dương	Hồng Thái Đông			X	X	X	X	X					
5	Hồ Trại Lốc 2	An Sinh			X	X	X	X	X					
6	Hồ Cỏ Lể	Hoàng Quế			X	X	X	X	X					
7	Hồ Rộc Chày	Hồng Thái Đông			X	X	X	X	X					
8	Hồ Tân Yên	Hồng Thái Đông			X	X	X	X	X					
9	Hồ Góc Thau	Bình Khê			X	X	X	X	X					
10	Hồ Sóng Rắn	Nguyễn Huệ			X	X	X	X	X					

BẢNG THÔNG KÊ CÁC HỒ CHỨA BỊ HƯ HỎNG XUỐNG CẤP

QUẢNG NINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

8	Hồ Tân Yên																		ĐKN											Bình thường	Trần xả lũ có hiện tượng bị rò qua mang tràn phía phải, dòng chảy có nguy cơ mất an toàn, thân tràn bị xâm thực, xuất hiện các lỗ rò nhỏ trên thân; Cổng lấy nước gần tràn bị rò mạnh, nước chảy thành dòng .
9	Hồ Gốc Thau																		ĐKN											Bình thường	Thân đập phía Nam có hiện tượng thân đập bị thấm nhẹ

Hồ chứa nước nhỏ: $5m \leq H_{\max} < 10m$, $0,05 \text{ triệu m}^3 \leq W_{\text{trữ}} < 0,5 \text{ triệu m}^3$																															
1	Hồ Nhà Bò																		ĐKN											Bình thường	Mái thượng lưu bê tông bị sụt, lún tạo nhiều điểm tạo thành các hốc; mang tràn bị nứt, cổng có hiện tượng rò rỉ
2	Hồ Đồng Đò 2																		ĐKN											Bình thường	Hai bên mang tràn có hiện tượng rò rỉ nước
3	Hồ Linh Sơn																		ĐKN											Bình thường	
4	Hồ Quán Vương																		ĐKN											Bình thường	
5	Hồ Đá Trắng																		ĐKN											Bình thường	Thấm vai tràn bên phải
6	Hồ Sóng Rắn																		ĐKN											Bình thường	Mái thượng lưu, mặt đập và tràn xả lũ bằng đất chưa được kiên cố.



Bảng 7
MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (TRỪ ĐẬP, HỒ CHỨA) BỊ HƯ HỎNG
(Kèm theo Bảo đồ số 51/BC-CTTĐT, ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều)

STT	Tên công trình	Quy mô công trình	Vị trí công trình	Hạng mục bị hư hỏng	Phương án, giải pháp bảo đảm an toàn mùa mưa lũ năm 2025	Ghi chú
I Các trạm bơm tưới						
1	Trạm bơm tưới Bình Sơn	Loại vừa	Khu Bình Sơn, P. Bình Dương	Nhà máy, bể hút, bể xả, kênh tưới	Sửa chữa	
2	Trạm bơm tưới Đạm Thủy	Loại vừa	Khu Đạm Thủy, phường Thủy An	Bể xả, kênh tưới	Sửa chữa	
3	Trạm bơm tưới Bình Lục	Loại vừa	Khu Bình Lục thượng, phường Hồng Phong	Kênh tưới	Sửa chữa	
4	Trạm bơm tưới Tân Việt	Loại vừa	Phường Đức Chính	Nhà máy, ống bơm hút, kênh tưới	Sửa chữa, thay thế	
5	Trạm bơm tưới Xuân Sơn	Loại vừa	Khu Mễ Sơn, phường Xuân Sơn	Nhà máy, bể hút, kênh tưới	Sửa chữa, nạo vét	
6	Trạm bơm tưới Quán Vuông	Loại nhỏ	Khu Quán Vuông, phường Bình Khê		Sửa chữa	
II Các trạm bơm tiêu						
1	Trạm bơm tiêu Đạm Thủy	Loại vừa	Khu Đạm Thủy, phường Thủy An	06 động cơ điện; 02 Aptomat; 01 khởi động từ; Kênh hút	Tắm sấy, thay thế	
2	Trạm bơm tiêu Việt Dân	Loại vừa	Khu Cầu Đạm, xã Việt Dân	03 động cơ điện, Atomat	Tắm sấy, thay thế	

3	Trạm bơm tiêu Đức Chính	Loại vừa	Phường Đức Chính	06 động cơ điện, mái lát bê hút	Tấm sấy, sửa chữa	
4	Trạm bơm tiêu Hồng Phong	Loại vừa	Khu Bến Triều, phường Hồng Phong	06 động cơ, 01 tổ máy bơm	Tấm sấy, sửa chữa	
5	Trạm bơm tiêu Kim Sơn	Loại vừa	Khu Nhuệ Hồ, phường Kim Sơn	Nhà máy, 04 động cơ điện, Aptomat, bể hút	Tấm sấy, sửa chữa và nạo vét	